

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 17 – 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải;

2. Bà Lý Thu Hương;

3. Ông Đồng Quang Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LĐ, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ng, 02 con chung.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Văn T1, Văn phòng Luật sư An Toàn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người chứng kiến:

1. Ông Hà Việt D, sinh năm 1962. (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 18, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983. (vắng mặt).

Trú tại: Xóm BT, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 08 tháng 6 năm 2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có nội dung tại nhà ở của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 trú tại xóm BT, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên có nhiều đối tượng tụ tập có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Ngay sau đó Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với Công an xã TK đến nhà Đ để kiểm tra, xác minh. Khi tổ công tác đến nơi thì Đ đang ở ngoài quày sửa xe, theo yêu cầu Đ cùng tổ công tác đi về nhà ở của Đ, đến nơi tổ công tác phát hiện trong phòng nhà Đ có Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, trú tại xóm LĐ, xã TK, huyện Phú Bình nên yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác khai nhận đang cất giấu trái phép chất ma túy trên người, tiến hành kiểm tra tổ công tác thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc một túi ni lon màu đen, bên trong đựng 11 một gói ni lon màu đen, bên trong mỗi gói đều chứa các cục chất bột màu trắng, niêm phong bì ký hiệu Q. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đen đã qua sử dụng, niêm phong bì ký hiệu D; 01 căn cước công dân số 019075009150 mang tên Nguyễn Văn T và số tiền 300.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra người Nguyễn Văn Đ tổ công tác không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại xóm LĐ, xã TK, huyện Phú Bình nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của T, kết quả: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong

Q có khối lượng 113,80 gam, lấy 1,54 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì G, số còn lại 112,26 gam niêm phong bì ký hiệu L lưu kho theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 817/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong bì ký hiệu G gửi đến giám định là chất ma túy, loại heroine. Khối lượng các cục chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T là 113,80 gam.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ ngày 07/6/2022, tại khu vực CM, huyện Phú Bình, T gặp một người nam giới tự giới thiệu tên B (không rõ nhân thân, lai lịch), B đặt mua heroine của T với giá 90.000.000 đồng, T đồng ý và hẹn B khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/6/2022 hai bên gặp nhau tại xóm BT, xã TK, huyện Phú Bình để trực tiếp mua bán ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày tại khu vực xóm LĐ, xã TK, huyện Phú Bình T gặp một người nam giới tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch), qua nói chuyện T đặt mua chịu heroine của H1 với giá 84.000.000 đồng và hẹn khi nào bán xong sẽ thanh toán đầy đủ cho H1, H1 đồng ý. Đến 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2022 H1 đến chỗ ở của T tại xóm LĐ, xã TK, huyện Phú Bình bán chịu cho T 11 gói heroine, sau đó T cất toàn bộ số heroine vào túi quần bên trái T đang mặc rồi đi sang nhà em vợ T là Nguyễn Văn Đ ở xóm BT, xã TK, huyện Phú Bình để bán cho Bắc nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Xác minh tài sản và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo cho thấy bị cáo cùng gia đình sinh sống tại ngôi nhà xây cấp 4 tại xóm LĐ, xã TK, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Tài sản chung vợ chồng có 02 thửa đất với tổng diện tích là 5.532 m² tại Phú Bình, Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKS, ngày 03/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 07 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng của bị cáo và 300.000đ. Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án phù hợp như đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng

khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/6/2022 tại nhà của Nguyễn Văn T ở xóm LĐ, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, T đã mua của một người đàn ông tên H1 **113,80** gam heroine với giá 84.000.000 đồng. Sau đó T mang toàn bộ số heroine trên đến xóm BT, xã TK, huyện Phú Bình để bán cho người đàn ông tên B với giá 90.000.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm tù chung thân hoặc tử hình.

...b) Heroine... có khối lượng 100 gam trở lên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2006 bị xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu L, G theo đúng quy định cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói ban đầu ký hiệu là V.

- Đối với số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này T khai mua ma túy của một người đàn ông tên H1 và bán ma túy cho người đàn ông tên B nhưng do T không rõ nhân thân, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **20** (Hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo 07 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **L** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn T và thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 112,26 gam Heroine chất bột màu trắng nghi là Heroine, lưu kho theo quy định.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **V** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn T và thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: vỏ bao gói ban đầu, lưu kho theo quy định.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **G** trên mép dán có chữ ký của Ma Đình Gàn, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,428 gam ma túy heroine, mẫu hoàn trả sau giám định.

* Tạm giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành:

- 01 điện thoại di động đựng trong bì niêm phong ký hiệu "D1" trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn T và thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, số Imei: 810241600033237;

- 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo.

* Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 019075009150 mang tên Nguyễn Văn T.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 03/10/2022; số tiền trên theo Giấy ủy nhiệm chi số 312/368 ngày 07/10/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận